

XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN HÀI KỊCH TRONG NGỮ VĂN 8 (BỘ CÁNH ĐIỀU)

HVCH ĐỖ THỊ THU HUYỀN
PHẠM THỊ THU HƯƠNG
Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Nhận bài ngày 05/9/2025. Sửa chữa xong 25/9/2025. Duyệt đăng 05/10/2025.

Abstract

This study designs and implements a system of assessment tools to support the teaching of reading comprehension for comedy texts in Grade 8 Literature (Cánh Diều Series), grounded in the 2018 General Education Curriculum and the distinctive features of the drama genre. The research identifies assessment objectives and content, develops a variety of tools including competency-oriented exercises, observation checklists, mixed-format tests, and research projects and conducts pedagogical experiments. The results demonstrate that the proposed tools are valid, reliable, and practical, contributing to the development of students' reading comprehension competencies at different cognitive levels (recognition, analysis, connection, and critique). Additionally, the study proposes a four-step process for constructing assessment tools and provides examples of two formats: formative exercises and summative research projects. The findings offer theoretical and practical contributions toward innovating Literature assessment in alignment with competency-based education.

Keywords: Assessment tools, Cánh Diều textbook, comedy texts, Grade 8 Literature, reading comprehension.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW [1] và Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018), việc dạy học Ngữ văn đã có sự chuyển hướng mạnh mẽ từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh (HS) [2, tr. 15]. Đặc biệt, hoạt động đọc hiểu văn bản được xác định là trung tâm, bởi không chỉ giúp học sinh (HS) chiếm lĩnh tri thức ngôn ngữ - văn học mà còn góp phần hình thành tư duy phản biện, năng lực thẩm mỹ và khả năng vận dụng vào thực tiễn. Tuy nhiên, trên thực tế, việc kiểm tra, đánh giá đọc hiểu ở trường phổ thông vẫn còn nhiều bất cập. Các công cụ đánh giá thường thiên về tái hiện, chưa thực sự phát huy năng lực tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề và liên hệ thực tế của HS. Điều này đặc biệt rõ nét khi dạy học thể loại hài kịch - một loại hình văn bản đòi hỏi người học không chỉ nhận biết đặc trưng nghệ thuật (xung đột, nhân vật, tình huống gây cười, thủ pháp trào phúng) mà còn phải biết phân tích giá trị tư tưởng và thông điệp nhân văn được gửi gắm trong tác phẩm. Từ thực tiễn đó, nghiên cứu này hướng tới việc xây dựng và sử dụng công cụ đánh giá trong dạy học đọc hiểu văn bản hài kịch ở Ngữ văn 8, bộ Cánh Diều. Trọng tâm của đề tài là thiết kế các công cụ đánh giá khoa học, khả thi, tổ chức thực nghiệm giảng dạy và kiểm chứng hiệu quả của chúng trong việc phát triển năng lực đọc hiểu cho HS. Kết quả nghiên cứu kỳ vọng góp phần bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy học Ngữ văn, đồng thời mang đến những gợi ý hữu ích cho giáo viên (GV) trong quá trình giảng dạy, giúp nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS.

Email: huyendo0701@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số căn cứ đề xuất việc xây dựng công cụ đánh giá trong dạy học đọc hiểu văn bản

2.1.1. Cơ sở thực tiễn của việc cần thiết xây dựng công cụ đánh giá khi dạy học đọc hiểu văn bản

Việc đánh giá trong dạy học Ngữ văn có vai trò không chỉ xác định mức độ lĩnh hội kiến thức mà còn định hướng và thúc đẩy quá trình học tập của HS. Từ góc độ khoa học giáo dục, đánh giá là một khâu tất yếu trong chu trình dạy học, góp phần phản ánh khách quan năng lực, phẩm chất, đồng thời giúp GV điều chỉnh phương pháp giảng dạy.

Chương trình GDPT 2018 khẳng định dạy học Ngữ văn phải hướng đến phát triển năng lực đọc hiểu văn bản ở nhiều cấp độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và sáng tạo. Điều này phù hợp với thang nhận thức Bloom, thang đo PISA cũng như các mô hình đánh giá hiện đại của thang đo SOLO và thang đo Niemierko. Như vậy, muốn đảm bảo đánh giá đúng năng lực, công cụ được sử dụng phải đa dạng và phù hợp với đặc trưng môn học. Riêng với văn bản hài kịch, tính chất đặc thù của thể loại đặt ra yêu cầu riêng trong đánh giá: HS cần phát hiện xung đột kịch, phân tích nhân vật, hiểu thủ pháp trào phúng, đồng thời rút ra ý nghĩa tư tưởng - xã hội của tác phẩm. Nếu chỉ sử dụng hình thức kiểm tra tái hiện kiến thức, GV sẽ không đo được năng lực cảm thụ, phân tích và phản hồi sáng tạo của HS. Vì vậy, việc xây dựng công cụ đánh giá chuyên biệt cho đọc hiểu văn bản hài kịch là cần thiết nhằm đảm bảo tính khoa học, khách quan và định hướng phát triển năng lực.

2.1.2. Cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu liên quan

Đánh giá năng lực đọc hiểu trong dạy học Ngữ văn có thể tham chiếu từ nhiều khung lý thuyết quốc tế. Khung thang bậc tư duy Bloom [3] cung cấp nền tảng phân chia mục tiêu học tập thành các cấp độ từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng đến phân tích, đánh giá và sáng tạo phù hợp với định hướng phát triển năng lực trong Chương trình GDPT 2018. Mô hình SOLO (Structure of the Observed Learning Outcomes) của Biggs & Collis (1982) nhấn mạnh việc phân loại kết quả học tập dựa trên độ phức tạp nhận thức, từ mức độ cấu trúc đơn giản đến mức khái quát hóa trừu tượng, giúp xây dựng công cụ đánh giá theo tiến trình phát triển năng lực [4, tr. 24-26]. Báo cáo của PISA (Programme for International Student Assessment) của OECD (2018) cũng xác định đọc hiểu là năng lực nền tảng, bao gồm khả năng tìm kiếm thông tin, hiểu văn bản, phản hồi và đánh giá giá trị trong bối cảnh thực tiễn [7].

Các nghiên cứu trong nước đã chỉ ra hạn chế của kiểm tra đọc hiểu thiên về tái hiện, chưa chú trọng phát triển tư duy phân tích và liên hệ [6, tr. 45-48]. Một số công trình quốc tế đề xuất kết hợp nhiều dạng công cụ, đặc biệt với văn bản kịch, cần chú ý đến tình huống, nhân vật, lời thoại và giá trị xã hội được phản ánh [5, tr. 60-73]. Đối với hài kịch, tiếng cười vừa mang chức năng thẩm mỹ vừa là phương tiện phê phán, do vậy công cụ đánh giá cần đo lường được cả năng lực nhận diện thủ pháp nghệ thuật và khả năng liên hệ thông điệp với đời sống. Những cơ sở lý thuyết và nghiên cứu trên chính là nền tảng khoa học để luận chứng cho việc thiết kế hệ thống công cụ đánh giá đọc hiểu văn bản hài kịch ở lớp 8 (Bộ Cảnh Diệu).

2.1.3. Thực trạng của việc xây dựng công cụ đánh giá trong dạy học đọc hiểu văn bản nói chung và trong nội dung hài kịch lớp 8 nói riêng

Thực tiễn dạy học Ngữ văn ở trường THCS hiện nay cho thấy, công cụ đánh giá còn nhiều bất cập. Một số hạn chế nổi bật có thể kể đến:

Hình thức đơn điệu: Đề kiểm tra chủ yếu tập trung vào các câu hỏi tái hiện, yêu cầu HS nhớ nội dung văn bản hoặc giải thích ngắn gọn, trong khi các nhiệm vụ mang tính mở, khuyến khích tư duy phân biện và sáng tạo chưa được sử dụng nhiều.

Chưa phù hợp đặc thù thể loại: Với văn bản hài kịch, phần lớn các công cụ đánh giá mới dừng ở việc kiểm tra hiểu nội dung, nhận diện nhân vật, chưa đi sâu vào nghệ thuật gây cười, thủ pháp trào phúng hay giá trị xã hội - thẩm mỹ.

Thiếu tính hệ thống: Nhiều GV còn lúng túng trong việc thiết kế công cụ theo quy trình khoa học.

Các công cụ như phiếu quan sát, bảng hỏi, bài tập dự án, câu hỏi tình huống thực tiễn ít được áp dụng, dẫn đến việc đánh giá năng lực HS chưa toàn diện.

Chưa gắn kết với mục tiêu chương trình 2018: Yêu cầu phát triển năng lực đọc hiểu ở nhiều cấp độ (nhận biết - thông hiểu - vận dụng) chưa được phản ánh rõ trong các công cụ kiểm tra hiện hành.

Đối với chương trình Ngữ văn lớp 8, bộ Cánh Diều, văn bản hài kịch *Đổi tên cho xã* (Lưu Quang Vũ) được đưa vào giảng dạy với nhiều tiềm năng phát triển năng lực phân tích, phản biện cho HS. Tuy nhiên, khảo sát thực tiễn cho thấy hoạt động kiểm tra, đánh giá trong bài học này vẫn nặng tính minh họa, chưa khuyến khích HS phát huy khả năng khám phá xung đột kịch, phân tích hành động nhân vật hay liên hệ thông điệp tác phẩm với đời sống. Từ thực trạng đó, việc nghiên cứu xây dựng hệ thống công cụ đánh giá khoa học, phù hợp với đặc thù thể loại hài kịch và định hướng của Chương trình GDPT 2018 là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng dạy học đọc hiểu và hỗ trợ GV trong công tác kiểm tra, đánh giá.

2.2. Đề xuất biện pháp xây dựng công cụ đánh giá đọc hiểu văn bản hài kịch

Quy trình xây dựng công cụ đánh giá đọc hiểu văn bản hài kịch

Quy trình xây dựng công cụ đánh giá trong dạy học đọc hiểu văn bản hài kịch có thể tiến hành qua bốn bước cơ bản sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu đánh giá: - Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của Chương trình Ngữ văn 2018 đối với năng lực đọc hiểu; - Làm rõ mục tiêu về kiến thức (nhận diện đặc trưng hài kịch, nội dung, thông điệp), kỹ năng (phân tích, lý giải, phản hồi) và phẩm chất (phê phán thói xấu, trân trọng giá trị nhân văn).

Bước 2: Lựa chọn nội dung đánh giá: - Xác định trọng tâm phù hợp với thể loại hài kịch: xung đột kịch, tình huống gây cười, nhân vật điển hình, thủ pháp trào phúng, giá trị hiện thực và nhân văn; - Phân loại mức độ yêu cầu từ nhận biết - thông hiểu - vận dụng - sáng tạo.

Bước 3: Thiết kế công cụ đánh giá: - Lựa chọn hình thức: câu hỏi/bài tập tự luận, trắc nghiệm, phiếu quan sát, bài tập nghiên cứu/dự án...; - Soạn thảo công cụ đảm bảo tiêu chí: tính khoa học, khách quan, phù hợp lứa tuổi, đa dạng và phát huy năng lực HS; - Kết hợp nhiều dạng câu hỏi/bài tập để đánh giá toàn diện (ngắn - dài, đóng - mở, cá nhân - nhóm).

Bước 4: Thử nghiệm và điều chỉnh: - Tổ chức dạy học thực nghiệm, sử dụng công cụ để đánh giá HS; - Thu thập phản hồi từ GV, HS và kết quả thực tế; - Phân tích độ giá trị, độ tin cậy của công cụ; điều chỉnh nội dung, hình thức để công cụ có tính khả thi cao nhất trong giảng dạy.

Một số công cụ đánh giá có thể xây dựng

Trong dạy học đọc hiểu văn bản hài kịch ở Ngữ văn 8, bộ Cánh Diều, GV có thể thiết kế và vận dụng nhiều loại công cụ đánh giá khác nhau, phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực HS. Một số công cụ khả thi gồm: - Hệ thống câu hỏi/bài tập định hướng năng lực: kiểm tra khả năng nhận diện đặc trưng thể loại, phân tích tình huống kịch, lý giải thông điệp, liên hệ thực tiễn; - Phiếu quan sát hoạt động học tập: ghi nhận thái độ, sự tham gia, kỹ năng hợp tác, phản hồi của HS trong giờ học; - Để kiểm tra kết hợp tự luận - trắc nghiệm: đo lường nhiều cấp độ nhận thức trong một chủ đề/bài học, vừa khách quan, vừa phát huy tư duy viết; - Bài tập nghiên cứu/dự án học tập: tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức để khám phá, so sánh, phản biện, liên hệ thực tiễn.

Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi xin trình bày cụ thể hai công cụ tiêu biểu:

a. Đánh giá thường xuyên - Câu hỏi/bài tập:

Mục đích: Kiểm tra mức độ tiếp nhận và khả năng phân tích, phản hồi ngay trong tiến trình dạy học.

Hình thức: câu hỏi tự luận ngắn hoặc bài tập tình huống gắn trực tiếp với văn bản.

Ví dụ cụ thể: Sau khi học đoạn trích *Đổi tên cho xã* (Lưu Quang Vũ), GV đặt câu hỏi: *"Phân tích chi tiết gây cười trong cuộc tranh luận giữa ông Toàn Nha và dân làng. Từ đó, em rút ra được thông điệp gì về thói háo danh trong đời sống xã hội? Hãy liên hệ với một hiện tượng tương tự trong thực tế mà em biết"*.

Ý nghĩa: - Đánh giá được khả năng nhận diện xung đột kịch và thủ pháp trào phúng; - Khuyến khích HS bày tỏ quan điểm cá nhân và liên hệ thực tiễn, qua đó phát triển năng lực phản biện và sáng tạo.

b. Đánh giá định kì - Bài tập nghiên cứu (dự án học tập)

Mục đích: Kiểm tra toàn diện năng lực đọc hiểu, khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tiễn sau khi kết thúc một bài học hoặc chủ đề.

Hình thức: Bài tập nghiên cứu nhóm, có báo cáo và sản phẩm cụ thể.

Ví dụ cụ thể: GV giao cho HS nhiệm vụ: “Em hãy khảo sát, chỉ ra một số hiện tượng chạy theo hình thức trong xã hội hiện nay (ví dụ: chạy theo danh hiệu, hình thức trong tổ chức...). So sánh với tình huống hài hước trong vở kịch *Đổi tên cho xã* của Lưu Quang Vũ. Viết báo cáo nhóm (3-5 trang) phân tích giá trị hiện thực và ý nghĩa phê phán của tác phẩm, đồng thời nêu ý kiến đề xuất giải pháp để hạn chế những biểu hiện tương tự trong thực tế”.

Ý nghĩa: - Giúp HS phát triển năng lực nghiên cứu, hợp tác, trình bày; - Kết hợp kiến thức văn học với thực tiễn đời sống, thể hiện đúng tinh thần “dạy học gắn với cuộc sống”; - Đảm bảo đánh giá ở cấp độ tư duy cao (phân tích - đánh giá - sáng tạo), phù hợp định hướng của chương trình Ngữ văn 2018.

Như vậy, hệ thống công cụ trên vừa đảm bảo tính khoa học, vừa khả thi trong thực tiễn giảng dạy. GV có thể sử dụng linh hoạt: câu hỏi/bài tập cho đánh giá thường xuyên và bài tập nghiên cứu cho đánh giá định kì để phát huy tối đa năng lực đọc hiểu của HS.

Thiết kế minh họa khi dạy học hoạt động 2: Luyện tập và vận dụng của văn bản *Đổi tên cho xã* (Lưu Quang Vũ), Ngữ văn 8, bộ Cánh Diều

Mục tiêu: - Củng cố, khắc sâu lại kiến thức về đặc trưng thể loại hài kịch; - Vận dụng kiến thức để xác định được đặc trưng cơ bản của thể loại này trên ngữ liệu mới.

Thời gian dự kiến: 10 phút.

Tổ chức thực hiện:

Tổ chức hoạt động	Sản phẩm học tập																
<p>- GV chuyển giao nhiệm vụ: <i>Dựa vào kiến thức đã học về thể loại hài kịch, em hãy tìm hiểu những đặc điểm nghệ thuật của hài kịch được thể hiện trong đoạn trích <i>Đổi tên cho xã</i> và hoàn thành phiếu học tập dưới đây:</i></p> <p>TOÀN NHA: Cái tên xã ta nghe tầm thường quá! Ta phải đổi sang tên mới cho xứng với truyền thống hào hùng. Đặt là “Văn Minh Xã” thì mới hay!</p> <p>DÂN LÀNG: Tên thì đẹp đấy nhưng đường sá lầy lội, trường học dột nát, cuộc sống vẫn còn khó khăn...</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc ngữ liệu và hoàn thành nhiệm vụ: - GV có thể khai thác thêm câu hỏi: Ấn tượng ban đầu của em về đoạn kịch sau khi đọc là gì? Em thấy chi tiết gây cười nào để lại ấn tượng sâu sắc nhất? Vì sao? Tiếng cười trong đoạn kịch này có ý nghĩa gì đối với đời sống xã hội hiện nay?</p> <p>- GV khắc sâu tri thức Ngữ văn: <i>Đặc trưng thể loại hài kịch: xung đột, nhân vật, lời thoại, trào phúng. Ý nghĩa của tiếng cười trong văn học: vừa giải trí vừa phê phán xã hội.</i> Cung cấp cho HS “thẻ đọc” định hướng các nội dung quan trọng khi đọc văn bản hài kịch.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ về nhà: Viết đoạn văn (8-10 câu) nêu suy nghĩ của em về giá trị phê phán trong đoạn kịch <i>Đổi tên cho xã</i>. Nộp sản phẩm trực tiếp cho GV trong buổi học tiếp theo. GV chấm phiếu học tập để đánh giá quá trình đọc - hiểu và vận dụng kiến thức của HS tại nhà.</p>	<p>Bảng nội dung phiếu học tập</p> <table border="1" data-bbox="773 1241 1290 1524"> <thead> <tr> <th data-bbox="773 1241 1058 1306">Đặc điểm của hài kịch</th> <th data-bbox="1058 1241 1290 1306">Biểu hiện trong văn bản <i>Đổi tên cho xã</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="773 1306 1058 1342">Xung đột kịch</td> <td data-bbox="1058 1306 1290 1342">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="773 1342 1058 1378">Tình huống gây cười</td> <td data-bbox="1058 1342 1290 1378">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="773 1378 1058 1415">Nhân vật điển hình</td> <td data-bbox="1058 1378 1290 1415">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="773 1415 1058 1451">Lời thoại, ngôn ngữ kịch</td> <td data-bbox="1058 1415 1290 1451">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="773 1451 1058 1487">Thủ pháp trào phúng</td> <td data-bbox="1058 1451 1290 1487">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="773 1487 1058 1524">Giá trị hiện thực – phê phán</td> <td data-bbox="1058 1487 1290 1524">.....</td> </tr> <tr> <td data-bbox="773 1524 1058 1560">Thông điệp – ý nghĩa xã hội</td> <td data-bbox="1058 1524 1290 1560">.....</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.</p>	Đặc điểm của hài kịch	Biểu hiện trong văn bản <i>Đổi tên cho xã</i>	Xung đột kịch	Tình huống gây cười	Nhân vật điển hình	Lời thoại, ngôn ngữ kịch	Thủ pháp trào phúng	Giá trị hiện thực – phê phán	Thông điệp – ý nghĩa xã hội
Đặc điểm của hài kịch	Biểu hiện trong văn bản <i>Đổi tên cho xã</i>																
Xung đột kịch																
Tình huống gây cười																
Nhân vật điển hình																
Lời thoại, ngôn ngữ kịch																
Thủ pháp trào phúng																
Giá trị hiện thực – phê phán																
Thông điệp – ý nghĩa xã hội																

Thiết kế minh họa phiếu học tập giao về nhà cho HS chi tiết văn bản “Đổi tên cho xã” (Lưu Quang Vũ)

Đóng góp mới của nghiên cứu:

So với các công cụ đánh giá hiện hành trong dạy học Ngữ văn, hệ thống công cụ được xây dựng trong nghiên cứu này có một số điểm mới nổi bật. Thứ nhất, các công cụ được thiết kế dựa trên cơ sở lý thuyết hiện đại về đánh giá năng lực (Bloom, SOLO, PISA), qua đó đảm bảo bao quát nhiều cấp độ tư duy từ nhận biết, thông hiểu đến phân tích, đánh giá và sáng tạo, phù hợp với định hướng của Chương trình GDPT 2018. Thứ hai, công cụ không dừng lại ở những bài kiểm tra chung chung mà được chuyên biệt hóa cho thể loại hài kịch, vốn đòi hỏi người học phải nhận diện xung đột, nhân vật, thủ pháp trào phúng và giá trị phê phán xã hội. Thứ ba, nghiên cứu đã đề xuất sự kết hợp đa dạng công cụ (câu hỏi/bài tập mở, phiếu quan sát, bài tập nghiên cứu/dự án) nhằm đáp ứng cả đánh giá thường xuyên và định kỳ, thay vì chỉ tập trung vào điểm số cuối cùng. Thứ tư, hệ thống công cụ này đã được thực nghiệm sư phạm có đối chứng, kiểm chứng bằng phương pháp định lượng (thống kê mô tả, t-test, Cronbach's Alpha), qua đó khẳng định tính khả thi, độ tin cậy và hiệu quả trong việc nâng cao năng lực đọc hiểu văn bản hài kịch cho HS.

2.3. Thực nghiệm sư phạm và kết quả bước đầu

Tiến hành thực nghiệm tại 2 lớp 8 ở Trường THCS và THPT Đa Trí Tuệ (Thành phố Hà Nội) với tổng số 72 HS, trong đó lớp thực nghiệm (36 HS) được áp dụng hệ thống công cụ đánh giá đã thiết kế (câu hỏi/bài tập, phiếu quan sát, bài tập nghiên cứu), còn lớp đối chứng (36 HS) học theo phương pháp đánh giá truyền thống. Thực nghiệm kéo dài trong 4 tiết dạy văn bản *Đổi tên cho xã của Lưu Quang Vũ*; sau quá trình học tập, HS làm bài kiểm tra đọc hiểu 45 phút (gồm 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao), nộp phiếu học tập và sản phẩm nghiên cứu nhóm. Kết quả được xử lý bằng thống kê mô tả và t-test độc lập, đồng thời tính hệ số Cronbach's Alpha để kiểm tra độ tin cậy. Điểm trung bình của lớp thực nghiệm đạt 7,85/10 (SD = 0,92), trong khi lớp đối chứng đạt 6,42/10 (SD = 1,05); sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($t = 4,23$; $p < 0,01$) và hệ số Cronbach's Alpha = 0,82 cho thấy thang đo đáng tin cậy. Đặc biệt, tỉ lệ HS đạt điểm trên 7 ở lớp thực nghiệm cao hơn hẳn (72% so với 44% ở lớp đối chứng), kèm theo đó là sự tích cực, chủ động hơn trong thảo luận theo ghi nhận từ phiếu quan sát; sản phẩm nghiên cứu của nhóm cũng thể hiện năng lực phân tích, phản biện và liên hệ thực tiễn rõ rệt. Kết quả này khẳng định việc sử dụng công cụ đánh giá được thiết kế đã mang lại hiệu quả, vừa đảm bảo tính khoa học, vừa nâng cao năng lực đọc hiểu của HS.

1. Đọc thầm và tìm hiểu đoạn trích theo gợi dẫn

a) Gạch 1 gạch dưới những chi tiết, lời thoại gợi ra tình huống gây cười.

Nhận xét: yếu tố gây cười đó phê phán điều gì?

.....

.....



TOÀN NHA: Cái tên xã ta nghe tầm thường quá! Ta phải đổi sang tên mới cho xứng với truyền thống hào hùng. Đặt là "Văn Minh Xã" thì mới hay!

DẤN LĂNG: Tên thì đẹp đấy, nhưng đường sá lầy lội, trường học dột nát, cuộc sống vẫn còn khó khăn...

b) Gạch 2 gạch dưới các chi tiết thể hiện tính cách háo danh của nhân vật Toàn Nha.

Em có nhận xét gì về nhân vật này?

.....

c) Tô đậm các chi tiết có giá trị phê phán hiện thực.

Thông điệp xã hội nào được gửi gắm?

2. Suy ngẫm và liên hệ thực tiễn

a) Liệt kê 3 hiện tượng trong đời sống hiện nay tương tự thói háo danh, hình thức được phản ánh trong đoạn kịch.

.....

.....

b) Viết đoạn văn (6–8 câu) bày tỏ quan điểm:

"Tiếng cười trong hài kịch không chỉ để giải trí mà còn để phê phán xã hội"

c) Nếu em là đạo diễn, em sẽ thêm chi tiết/lời thoại nào để tiếng cười vừa hài hước vừa sâu sắc hơn? Giải thích lí do

.....

.....

.....

Xem tiếp trang 89